

Số: 1195 /QĐ-BNN-TCTS

Hà Nội, ngày 04 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai thực hiện Đề án phát triển nuôi trồng thủy sản trên biển đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 1664/QĐ-TTg ngày 04/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển nuôi trồng thủy sản trên biển đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Xét đề nghị của của Tổng Cục trưởng Tổng cục Thủy sản.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai thực hiện Đề án phát triển nuôi trồng thủy sản trên biển đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Tổng cục trưởng Tổng cục Thủy sản, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan thuộc Bộ Nông nghiệp Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ven biển và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ (đề b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ trưởng (đề b/c);
- Các Thứ trưởng;
- Các Bộ: KH&CN, KH&ĐT, Tài chính, Công thương, TN&MT, LĐTB&XH, Quốc phòng, Công An, Ngoại giao;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- UBND các tỉnh/thành phố trực thuộc TW ven biển;
- Các đơn vị thuộc Bộ;
- Sở NN&PTNT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW ven biển;
- Các Hội, Hiệp hội thủy sản;
- Lưu: VT, TCTS.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Phùng Đức Tiến

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án phát triển nuôi trồng thủy sản trên biển đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNN-TCTS ngày tháng năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Ngày 04/10/2021, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1664/QĐ-TTg phê duyệt Đề án phát triển nuôi trồng thủy sản trên biển đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây viết tắt là Đề án). Để thực hiện Đề án, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Kế hoạch hành động triển khai thực hiện với các nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Đảm bảo tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ nghiêm túc, kịp thời, hiệu quả nhằm đạt được các mục tiêu của Đề án được phê duyệt tại Quyết định số 1664/QĐ-TTg ngày 04/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ.
2. Xác định rõ các nhiệm vụ, giải pháp gắn với chức năng, nhiệm vụ cụ thể của từng cơ quan, đơn vị thuộc Bộ và yêu cầu chủ động thực hiện, phối hợp chặt chẽ, trách nhiệm theo lộ trình để đạt được mục tiêu đề ra.
3. Kịp thời lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Đề án vào các chương trình, kế hoạch, đề án, hoạt động có liên quan tại các đơn vị thuộc Bộ, địa phương nhằm đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện Kế hoạch.
4. Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ và các Bộ, ngành địa phương, đơn vị có liên quan, kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

II. NỘI DUNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Nhiệm vụ thực hiện Đề án phát triển nuôi trồng thủy sản trên biển đến năm 2030, tầm nhìn 2045 chi tiết tại phụ lục I kèm theo.
2. Các dự án đầu tư, nghiên cứu chủ yếu chi tiết tại phụ lục II kèm theo.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Tổng cục Thủy sản là đơn vị đầu mối, phối hợp với các đơn vị có liên quan trong Bộ, các Bộ ngành có liên quan và địa phương theo dõi, đôn đốc, nắm bắt tình hình tham mưu Lãnh đạo Bộ xử lý kịp thời các vướng mắc trong quá trình triển khai Đề án nói chung và các dự án nói riêng.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT theo chức năng, nhiệm vụ và căn cứ vào Kế hoạch hành động này để xây dựng kế hoạch cụ thể và triển khai thực hiện; chủ động rà soát nhiệm vụ và kinh phí triển khai trình đơn vị có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

3. Giao Vụ Kế hoạch, Vụ Tài chính căn cứ vào đề xuất của các đơn vị có liên quan thuộc Bộ, ưu tiên bố trí nguồn kinh phí theo quy định để triển khai hiệu quả Đề án.

4. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ven biển căn cứ quy hoạch, định hướng phát triển của từng địa phương và tình hình thực tế, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng và triển khai các nhiệm vụ được phân công chủ trì, phối hợp trong Đề án đã được phê duyệt; lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án với các chương trình, đề án có liên quan tại địa phương; xây dựng các chương trình phát triển nuôi trồng thủy sản trên biển của địa phương đáp ứng yêu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu...Đồng thời chủ động phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Các Hiệp hội ngành hàng triển khai các nội dung khác trên địa bàn theo nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch này.

Định kỳ trước 25 hàng tháng lập báo cáo kết quả sản xuất nuôi trồng thủy sản trên biển gửi về Tổng cục Thủy sản qua đường văn thư và địa chỉ email (ntts@mard.gov.vn) để tổng hợp báo cáo Lãnh đạo Bộ.

5. Các đơn vị được giao chủ trì thực hiện các nhiệm vụ, định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hàng năm báo cáo Bộ (qua Tổng cục Thủy sản) về tiến độ thực hiện nhiệm vụ được giao, nhiệm vụ hoàn thành, nhiệm vụ chưa hoàn thành, những khó khăn và nguyên nhân trong quá trình tổ chức thực hiện. Báo cáo gửi qua đường văn thư và địa chỉ email (ntts@mard.gov.vn) để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Phụ lục I
NHIỆM VỤ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN PHÁT TRIỂN NUÔI TRỒNG THỦY SẢN TRÊN BIỂN
ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN 2045

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BNN-TCTS ngày / /2022
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

TT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện
I. TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN					
1	Triển khai, kiểm tra, sơ kết, tổng kết kết quả thực hiện Đề án.	Tổng cục Thủy sản	<ul style="list-style-type: none"> - Các Bộ, ngành, các tỉnh, thành phố ven biển; - Các Cục, Vụ, Viện thuộc Bộ NN&PTNT; - Viện Kinh tế và Quy hoạch thủy sản; - Các tổ chức khoa học công nghệ; - Hiệp hội ngành hàng; - Doanh nghiệp, cơ sở nuôi biển liên quan. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hội nghị/hội thảo công bố, thông tin, phổ biến Kế hoạch triển khai Đề án; công bố Đề án, Kế hoạch triển khai Đề án trên Website của Bộ, Tổng cục Thủy sản và các đơn vị có liên quan thuộc Bộ, Hiệp hội,... - Báo cáo tình hình triển khai, kết quả triển khai hàng năm các dự án, nhiệm vụ thuộc Đề án; - Hội nghị Sơ kết 05 thực hiện Đề án (2021-2025); - Hội nghị Tổng kết thực hiện Đề án (2021-2030). 	<p>Năm 2022</p> <p>Hàng năm</p> <p>Năm 2025</p> <p>Năm 2030</p>
II. RÀ SOÁT/SỬA ĐỔI VÀ BAN HÀNH MỚI CÁC CHÍNH SÁCH KHUYẾN KHÍCH PHÁT TRIỂN NUÔI BIỂN					
2	Rà soát/sửa đổi ban hành mới các chính sách khuyến khích phát triển nuôi trồng thủy sản	Tổng cục Thủy sản	<ul style="list-style-type: none"> - Các Vụ: Pháp chế, KH&CN&MT; Kế hoạch, Tài chính; 	Nghị định, Quyết định của Chính phủ, Bộ và các địa phương về các chính	2022-2030

TT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện
	trên biển biển (đầu tư/tài chính; bảo hiểm; khoa học công nghệ, đào tạo, chế biến và tiêu thụ,... các sản phẩm nuôi biển).		<ul style="list-style-type: none"> - Các Cục: Chế biến và PTTT nông sản, Quản lý chất lượng NLS và TS; - Các Hội, Hiệp hội ngành hàng; doanh nghiệp; - Các tỉnh, thành phố ven biển. 	sách khuyến khích phát triển liên quan đến nuôi trồng thủy sản trên biển.	
3	Xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn liên quan trong lĩnh vực nuôi trồng thủy sản trên biển (giống, thức ăn, môi trường, nuôi thương phẩm, lồng nuôi, vùng nuôi...)	Tổng cục Thủy sản	<ul style="list-style-type: none"> - Các Vụ: Pháp chế, KH-CN&MT; Các Cục: Chế biến và PTTT nông sản, Quản lý chất lượng NLS và TS; - Các Hội, Hiệp hội ngành hàng; doanh nghiệp; cơ sở nuôi biển; - Các tỉnh, thành phố ven biển. 	Các tiêu chuẩn, quy chuẩn được xây dựng và ban hành phục vụ nuôi trồng thủy sản trên biển.	2022-2025

III. PHÁT TRIỂN, ỨNG DỤNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ PHỤC VỤ NUÔI BIỂN

4	Nghiên cứu hoàn thiện quy trình công nghệ sản xuất thức ăn, con giống chất lượng cao; công nghệ nuôi, công nghệ thu hoạch và bảo quản sản phẩm trong nuôi biển; ưu tiên nhóm các đối tượng nuôi biển có giá trị kinh tế cao, có tiềm năng	Tổng cục Thủy sản	<ul style="list-style-type: none"> - Các đơn vị có liên quan thuộc Bộ NN&PTNT; - Tổ chức KH-CN; - Các tỉnh, thành phố ven biển; - Các doanh nghiệp, cơ sở nuôi biển. 	Các quy trình công nghệ cho các đối tượng nuôi biển ưu tiên được hoàn thiện (sản xuất giống, thức ăn, nuôi thương phẩm, phòng và trị bệnh, thu hoạch và bảo quản sản phẩm).	2022-2030
---	---	-------------------	--	---	-----------

TT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện
	mở rộng quy mô nuôi thương phẩm và thị trường tiêu thụ				
5	Nghiên cứu giải pháp phòng chống và điều trị dịch bệnh trong sản xuất giống và nuôi trồng các đối tượng nuôi biển	Cục Thú y	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng cục Thủy sản; - Các đơn vị có liên quan thuộc Bộ NN&PTNT; - Tổ chức KHCN; - Các tỉnh, thành phố ven biển; - Các doanh nghiệp, cơ sở nuôi biển. 	Các chương trình/Kế hoạch/quy trình công nghệ cho các đối tượng nuôi biển ưu tiên được hoàn thiện.	2022-2030
6	Phát triển khoa học công nghệ trong ngành công nghiệp hỗ trợ phục vụ nuôi biển, tập trung vào công nghệ sản xuất lồng nuôi, dịch vụ hậu cần, thiết bị giám sát môi trường tự động, hệ thống cho ăn thông minh và các kỹ thuật, công nghệ có liên quan	Vụ KHCN&MT	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng cục Thủy sản; - Các đơn vị có liên quan thuộc Bộ NN & PTNT; - Tổ chức KHCN; - Các doanh nghiệp, cơ sở nuôi biển. 	Các công nghệ hỗ trợ phục vụ nuôi biển được nghiên cứu phát triển (sản xuất lồng, giám sát môi trường, cho ăn...)	2022-2030
7	Nghiên cứu phát triển và ứng dụng công nghệ tự động hóa, trí tuệ nhân tạo, chuyên đổi số, xây dựng cơ sở dữ liệu để quản lý, vận hành và giám sát các hoạt động nuôi trồng thủy sản trên biển	Tổng cục Thủy sản	<ul style="list-style-type: none"> - Các đơn vị có liên quan thuộc Bộ NN & PTNT; - Tổ chức KHCN; - Các doanh nghiệp, cơ sở nuôi biển. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống CSDL số tích hợp trong CSDL thủy sản quốc gia; - Hệ thống quản lý, vận hành và giám sát hoạt động nuôi biển ứng dụng công nghệ tự động 	2022-2025

TT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện
				hóa, công nghệ số.	
IV. PHÁT TRIỂN ĐỒNG BỘ HỆ THỐNG CƠ SỞ HẠ TẦNG PHỤC VỤ NUÔI BIỂN					
8	Rà soát, đánh giá về thực trạng và nhu cầu hệ thống cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển nuôi biển làm cơ sở đầu tư sản xuất	Tổng cục Thủy sản	<ul style="list-style-type: none"> - Các tỉnh, thành phố ven biển; - Viện Kinh tế và Quy hoạch Thủy sản; - Hiệp hội Nuôi biển Việt Nam; - Doanh nghiệp, cơ sở nuôi biển. 	Báo cáo đề xuất nhu cầu hệ thống cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển nuôi trồng thủy sản trên biển	2022-2023
9	Đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, hiện đại phục vụ phát triển nuôi biển, bao gồm các hạng mục hạ tầng thiết yếu cho các vùng sản xuất giống (hệ thống cấp thoát nước...); vùng nuôi thương phẩm (cảng dịch vụ, hạ tầng kỹ thuật...); khu công nghiệp hỗ trợ phục vụ nuôi biển, hệ thống quan trắc môi trường nuôi biển tự động.	Tổng cục Thủy sản/Các tỉnh, thành phố ven biển	<ul style="list-style-type: none"> - Các Vụ: Kế hoạch, Tài chính; - Các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất giống và nuôi thương phẩm. 	Hệ thống cơ sở hạ tầng thiết yếu, đồng bộ sản xuất giống, nuôi thương phẩm và công nghiệp phụ trợ	2022-2030
10	Hình thành các đội tàu dịch vụ hậu cần phục vụ nuôi biển theo hướng đa chức năng, từ vận chuyển giống, thức ăn đến thu hoạch, sơ chế, bảo quản sản	Các tỉnh, thành phố ven biển	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng cục Thủy sản; - Hiệp hội Nuôi biển Việt Nam. - Doanh nghiệp, cơ sở nuôi biển 	Các đội tàu dịch vụ hậu cần phục vụ nuôi biển đa chức năng tại các vùng nuôi biển	2023-2030

TT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện
	phẩm sau thu hoạch				
V. PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG SẢN XUẤT GIỐNG, THỨC ĂN PHỤC VỤ NUÔI BIỂN					
11	Phát triển hệ thống nghiên cứu, bao gồm cơ sở vật chất và nguồn nhân lực, phục vụ sản xuất giống, thức ăn cho nuôi biển	Vụ KHCN & MT	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng cục Thủy sản; - Tổ chức KHCN; - Các Hội, Hiệp hội ngành hàng; - Doanh nghiệp, cơ sở nuôi. 	Hệ thống nghiên cứu phục vụ sản xuất giống, thức ăn cho nuôi biển được hình thành, đảm bảo cả về cơ sở vật chất và nhân lực	2022-2030
12	Đầu tư xây dựng hệ thống sản xuất, chuyên giao con giống, thức ăn phục vụ nuôi biển, đáp ứng đủ nhu cầu số lượng và chất lượng, ưu tiên cho các đối tượng nuôi biển có giá trị kinh tế cao, có tiềm năng mở rộng quy mô nuôi thương phẩm và thị trường tiêu thụ (vì tảo, cá cảnh, sinh vật cảnh,..)	Vụ KHCN&MT	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng cục Thủy sản; - UBND các tỉnh ven biển; - Tổ chức KHCN. - Các Hiệp hội ngành hàng; - Doanh nghiệp. 	Các hệ thống sản xuất và chuyên giao giống các đối tượng nuôi biển có giá trị kinh tế được hình thành, đảm bảo cả về số lượng, chất lượng.	2022-2030
13	Xây dựng cơ chế quản lý hoạt động khai thác nguồn giống đối với một số loài nuôi biển đang phụ thuộc vào nguồn giống tự nhiên, đảm bảo không xâm hại đến nguồn lợi và phát triển bền vững	Các tỉnh, thành phố ven biển	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng cục Thủy sản; - Hiệp hội Nuôi biển Việt Nam; - Doanh nghiệp, cơ sở sản xuất giống và nuôi thương phẩm. 	Các quy định quản lý khai thác giống tự nhiên được xây dựng và ban hành.	2022-2025
VI. PHÁT TRIỂN NUÔI THEO VÙNG BIỂN					

TT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện
14	Phát triển các phương thức nuôi biển công nghiệp ven bờ phù hợp với các vùng sinh thái, gắn với bảo tồn nguồn lợi, bảo vệ môi trường và các hệ sinh thái ven biển; tổ chức liên kết sản xuất theo chuỗi.	Các tỉnh, thành phố ven biển	- Tổng cục Thủy sản; - Hiệp hội Nuôi biển Việt Nam; - Các doanh nghiệp, cơ sở nuôi biển.	Các vùng nuôi/phương thức nuôi biển ven bờ được hình thành theo các vùng sinh thái.	Hàng năm
15	Phát triển nuôi biển xa bờ hiện đại, quy mô lớn, ứng dụng các công nghệ nuôi tiên tiến phù hợp với các vùng biển hở, thích ứng với BĐKH; hình thành các doanh nghiệp, tập đoàn kinh tế đầu tư đồng bộ, khép kín chuỗi sản xuất.	Các tỉnh, thành phố ven biển	- Tổng cục Thủy sản; - Hiệp hội Nuôi biển Việt Nam; - Các doanh nghiệp, cơ sở nuôi biển.	Các vùng nuôi biển xa bờ được hình thành tại một số địa phương có điều kiện thuận lợi	Hàng năm

VII. PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC NUÔI BIỂN

16	Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ nuôi biển, bao gồm: đội ngũ cán bộ nghiên cứu, quản lý, kỹ thuật phục vụ nuôi biển	Tổng cục thủy sản	- Các đơn vị liên quan thuộc Bộ; - Các Trường/Viện nghiên cứu; - Các Hội, Hiệp hội ngành nghề; - Các doanh nghiệp, cơ sở nuôi biển.	Nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng được yêu cầu về số lượng, chất lượng	Hàng năm
17	Tổ chức hoạt động nghiên cứu, tham quan, học tập các mô	Tổng cục thủy sản	- Các Trường/Viện nghiên cứu;	Các mô hình nuôi biển tiên tiến được nghiên cứu	2022-2030

TT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện
	hình nuôi biển tiên tiến các nước trong khu vực và trên thế giới		- Các Hội, Hiệp hội ngành nghề; - Các doanh nghiệp, cơ sở nuôi biển.	áp dụng	
VIII. CHẾ BIẾN VÀ XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI SẢN PHẨM					
18	Điều tra đánh giá tiềm năng phát triển sản phẩm nuôi biển, tiêu thụ nội địa và xuất khẩu	Cục Chế biến và Phát triển thị trường nông sản	- Tổng cục Thủy sản; - Hệ thống tham tán thương mại/nông nghiệp các nước; - Hội, Hiệp hội ngành hàng; - Các doanh nghiệp, cơ sở nuôi biển.	CSDL và Đề xuất định hướng các sản phẩm nuôi biển phục vụ tiêu thụ nội địa và xuất khẩu	2022-2025
19	Phát triển hệ thống chế biến các sản phẩm chế biến hiện đại, gắn với các vùng nuôi biển tập trung	Cục Chế biến và Phát triển thị trường nông sản	- Tổng cục Thủy sản; - Các tỉnh/thành phố ven biển; - Hiệp hội Nuôi biển Việt Nam; - Các doanh nghiệp, cơ sở nuôi biển.	Hình thành một số doanh nghiệp sơ chế/chế biến GTGT các mặt hàng nuôi biển phục vụ tiêu thụ nội địa và xuất khẩu	Hàng năm
20	Hình thành các kênh phân phối sản phẩm nuôi biển ở thị trường trong và ngoài nước.	Cục Chế biến và Phát triển thị trường nông sản	- Tổng cục Thủy sản; - Các tỉnh/thành phố ven biển; - Hiệp hội Nuôi biển Việt Nam; - Các doanh nghiệp, cơ sở	Các kênh phân phối sản phẩm nuôi biển ở thị trường trong và ngoài nước.	Hàng năm

TT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện
			nuôi biển.		
21	Lồng ghép các nhiệm vụ về xúc tiến thương mại và phát triển thị trường các sản phẩm nuôi biển vào các giải pháp trong Quyết định 1408/QĐ-TTg ngày 16/8/2021 và Chương trình xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm quốc gia.	Cục Chế biến và Phát triển thị trường nông sản	<ul style="list-style-type: none"> - Các tỉnh/thành phố ven biển; - Hiệp hội Nuôi biển Việt Nam; - Các cơ sở nuôi và chế biến các sản phẩm nuôi biển; - Các Viện/trường có liên quan. 	Chương trình/kế hoạch xúc tiến thương mại và phát triển thị trường các sản phẩm nuôi biển	Hàng năm

Phụ lục II:
CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ, NGHIÊN CỨU CHỦ YẾU
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BNN-TCTS ngày tháng năm 2022
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

STT	Tên Nội dung/ nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm/ đầu ra dự kiến	Thời gian thực hiện
1	Đầu tư cơ sở hạ tầng cho 04 dự án thí điểm nuôi biển quy mô công nghiệp giai đoạn 2021 - 2025	Tổng cục Thủy sản/Các tỉnh Quảng Ninh, Phú Yên, Ninh Thuận, Kiên Giang	- Bộ Nông nghiệp và PTNT; - Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Bộ Tài chính; - Bộ Khoa học và Công nghệ; - Các tổ chức khoa học công nghệ; - Hiệp hội nuôi biển Việt Nam; - Các doanh nghiệp, cơ sở nuôi biển.	- Xây dựng được hệ thống cơ sở hạ tầng thiết yếu và hình thành được mối liên kết trong nuôi cá biển công nghiệp để tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp đầu tư nuôi biển; - 04 mô hình nuôi thí điểm ở Quảng Ninh, Phú Yên, Ninh Thuận, Kiên Giang.	2021 - 2030
1.1	Điều tra, lập báo cáo khả thi lựa chọn địa điểm các dự án đầu tư thí điểm	Tổng cục thủy sản	- Viện Kinh tế và Quy hoạch thủy sản; - Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh có dự án thí điểm; - Các đơn vị khác liên quan.	(1) Điều tra, khảo sát, khoan thăm dò địa chất, đánh giá sức tải môi trường khu vực xác định xây dựng dự án. (2) Xác định quy mô sản xuất, quy trình công nghệ áp dụng: Bao gồm quy mô lồng, vật liệu, đối tượng nuôi, hiệu quả....nhu cầu nguyên nhiên liệu làm căn cứ việc thiết kế kho bãi, tàu thuyền chuyên chở, (3) Đánh giá hiệu quả của dự án	2022 - 2023

STT	Tên Nội dung/ nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm/ đầu ra dự kiến	Thời gian thực hiện
				thông qua các chỉ số: NPV, IRR,..... (KT-XH-MT). (4) Xây dựng báo cáo tiền khả thi, lập danh mục hạng mục đầu tư. (5) Khái toán tổng nguồn vốn cho dự án, phân kỳ đầu tư. Cơ cấu nguồn vốn: TW, ĐP, Doanh nghiệp, dân, kêu gọi đầu tư,..... Nguồn vốn hợp pháp khác.	
1.2	Dự án đầu tư cơ sở hạ tầng thí điểm nuôi biển quy mô công nghiệp tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021 - 2025	UBND tỉnh Quảng Ninh	- Bộ Nông nghiệp và PTNT; - Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Bộ Tài chính; - Bộ Khoa học và Công nghệ; - Các tổ chức khoa học công nghệ; - Hiệp hội nuôi biển Việt Nam; - Các doanh nghiệp, cơ sở nuôi biển.	- Xây dựng được hệ thống cơ sở hạ tầng thiết yếu và hình thành được mối liên kết trong nuôi cá biển công nghiệp để tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp đầu tư nuôi biển; - Xây dựng mô hình thí điểm nuôi biển theo chuỗi giá trị ở Quảng Ninh.	2022 - 2025
1.3	Dự án đầu tư cơ sở hạ tầng thí điểm nuôi biển quy mô công nghiệp tỉnh Phú Yên giai đoạn 2021 - 2025	UBND tỉnh Phú Yên	- Bộ Nông nghiệp và PTNT; - Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Bộ Tài chính; - Bộ Khoa học và Công nghệ; - Các tổ chức khoa học công nghệ;	- Xây dựng được hệ thống cơ sở hạ tầng thiết yếu và hình thành được mối liên kết trong nuôi cá biển công nghiệp để tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp đầu tư nuôi biển;	2022 - 2025

STT	Tên Nội dung/ nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm/ đầu ra dự kiến	Thời gian thực hiện
			- Hiệp hội nuôi biển Việt Nam; - Các doanh nghiệp, cơ sở nuôi biển.	- Xây dựng mô hình thí điểm nuôi biển theo chuỗi giá trị ở Phú yên.	
1.4	Dự án đầu tư cơ sở hạ tầng thí điểm nuôi biển quy mô công nghiệp tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021 - 2025	UBND tỉnh Ninh Thuận	- Bộ Nông nghiệp và PTNT; - Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Bộ Tài chính; - Bộ Khoa học và Công nghệ; - Các tổ chức khoa học công nghệ; - Hiệp hội nuôi biển Việt Nam; - Các doanh nghiệp, cơ sở nuôi biển.	- Xây dựng được hệ thống cơ sở hạ tầng thiết yếu và hình thành được mối liên kết trong nuôi cá biển công nghiệp để tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp đầu tư nuôi biển; - Xây dựng mô hình thí điểm nuôi biển theo chuỗi giá trị ở Ninh Thuận.	2022 - 2025
1.5	Dự án đầu tư cơ sở hạ tầng thí điểm nuôi biển quy mô công nghiệp tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2021 - 2025	UBND tỉnh Kiên Giang	- Bộ Nông nghiệp và PTNT; - Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Bộ Tài chính; - Bộ Khoa học và Công nghệ; - Các tổ chức khoa học công nghệ; - Hiệp hội nuôi biển Việt Nam; - Các doanh nghiệp, cơ sở nuôi biển.	- Xây dựng được hệ thống cơ sở hạ tầng thiết yếu và hình thành được mối liên kết trong nuôi cá biển công nghiệp để tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp đầu tư nuôi biển; - Xây dựng mô hình thí điểm nuôi biển theo chuỗi giá trị ở Kiên Giang.	2022 - 2025
2.	Dự án đầu tư cơ sở hạ tầng, dịch vụ các vùng nuôi biển tập trung xa bờ				
2.1	Dự án đầu tư cơ sở hạ tầng, dịch vụ các vùng	UBND tỉnh Quảng	- Bộ Nông nghiệp và PTNT; - Bộ Kế hoạch và Đầu tư;	Xây dựng hệ thống hạ tầng chung, thiết yếu cho các vùng	2022 - 2030

STT	Tên Nội dung/ nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm/ đầu ra dự kiến	Thời gian thực hiện
	nuôi biển tập trung xa bờ tại Quảng Ninh	Ninh	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ Tài chính; - Bộ Khoa học và Công nghệ; - Các tổ chức khoa học công nghệ; - Hiệp hội nuôi biển Việt Nam; - Các doanh nghiệp, cơ sở nuôi biển. 	nuôi biển tập trung để thu hút đầu tư vào phát triển nuôi biển của các thành phần kinh tế: <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống hạ tầng dịch vụ; - Hệ thống kho bãi, kho lạnh, thu gom, bảo quản, phân loại sản phẩm; - Hệ thống phân luồng, phao tiêu, cột mốc; - Hệ thống công nghiệp hỗ trợ; - Hệ thống lồng bè quy mô công nghiệp. 	
2.2	Dự án đầu tư cơ sở hạ tầng, dịch vụ các vùng nuôi biển tập trung xa bờ tại Ninh Thuận	UBND tỉnh Ninh Thuận	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ Nông nghiệp và PTNT; - Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Bộ Tài chính; - Bộ Khoa học và Công nghệ; - Các tổ chức khoa học công nghệ; - Hiệp hội nuôi biển Việt Nam; - Các doanh nghiệp, cơ sở nuôi biển. 	Xây dựng hệ thống hạ tầng chung, thiết yếu cho các vùng nuôi biển tập trung để thu hút đầu tư vào phát triển nuôi biển của các thành phần kinh tế: <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống hạ tầng dịch vụ; - Hệ thống kho bãi, kho lạnh, thu gom, bảo quản, phân loại sản phẩm; - Hệ thống phân luồng, phao tiêu, cột mốc; - Hệ thống công nghiệp hỗ trợ; - Hệ thống lồng bè quy mô công nghiệp. 	2022 - 2030
2.4	Dự án đầu tư cơ sở hạ tầng	UBND tỉnh	- Bộ Nông nghiệp và PTNT;	Xây dựng hệ thống hạ tầng	2022 –

STT	Tên Nội dung/ nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm/ đầu ra dự kiến	Thời gian thực hiện
	tầng, dịch vụ các vùng nuôi biển tập trung xa bờ tại Khánh Hoà	Khánh Hoà	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Bộ Tài chính; - Bộ Khoa học và Công nghệ; - Các tổ chức khoa học công nghệ; - Hiệp hội nuôi biển Việt Nam; - Các doanh nghiệp, cơ sở nuôi biển. 	<p>chung, thiết yếu cho các vùng nuôi biển tập trung để thu hút đầu tư vào phát triển nuôi biển của các thành phần kinh tế:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống hạ tầng dịch vụ; - Hệ thống kho bãi, kho lạnh, thu gom, bảo quản, phân loại sản phẩm; - Hệ thống phân luồng, phao tiêu, cột mốc; - Hệ thống công nghiệp hỗ trợ; - Hệ thống lồng bè quy mô công nghiệp. 	2030
2.5	Dự án đầu tư cơ sở hạ tầng, dịch vụ các vùng nuôi biển tập trung xa bờ tại Phú Yên	UBND tỉnh Phú Yên	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ Nông nghiệp và PTNT; - Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Bộ Tài chính; - Bộ Khoa học và Công nghệ; - Các tổ chức khoa học công nghệ; - Hiệp hội nuôi biển Việt Nam; - Các doanh nghiệp, cơ sở nuôi biển. 	<p>Xây dựng hệ thống hạ tầng chung, thiết yếu cho các vùng nuôi biển tập trung để thu hút đầu tư vào phát triển nuôi biển của các thành phần kinh tế:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống hạ tầng dịch vụ; - Hệ thống kho bãi, kho lạnh, thu gom, bảo quản, phân loại sản phẩm; - Hệ thống phân luồng, phao tiêu, cột mốc; - Hệ thống công nghiệp hỗ trợ; - Hệ thống lồng bè quy mô công nghiệp. 	2022 – 2030

STT	Tên Nội dung/ nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm/ đầu ra dự kiến	Thời gian thực hiện
2.6	Dự án đầu tư cơ sở hạ tầng, dịch vụ các vùng nuôi biển tập trung xa bờ tại Kiên Giang	UBND tỉnh Kiên Giang	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ Nông nghiệp và PTNT; - Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Bộ Tài chính; - Bộ Khoa học và Công nghệ; - Các tổ chức khoa học công nghệ; - Hiệp hội nuôi biển Việt Nam; - Các doanh nghiệp, cơ sở nuôi biển. 	<p>Xây dựng hệ thống hạ tầng chung, thiết yếu cho các vùng nuôi biển tập trung để thu hút đầu tư vào phát triển nuôi biển của các thành phần kinh tế:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống hạ tầng dịch vụ; - Hệ thống kho bãi, kho lạnh, thu gom, bảo quản, phân loại sản phẩm; - Hệ thống phân luồng, phao tiêu, cột mốc; - Hệ thống công nghiệp hỗ trợ; - Hệ thống lồng bè quy mô công nghiệp. 	2022-2030
3	Nhóm dự án đầu tư cơ sở hạ tầng sản xuất giống phục vụ nuôi biển				
3.1	Dự án đầu tư cơ sở hạ tầng sản xuất giống nhuyễn thể phục vụ nuôi biển tại Quảng Ninh.	UBND Quảng Ninh	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ Nông nghiệp và PTNT; - Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Bộ Tài chính; - Bộ Khoa học và Công nghệ; - Các tổ chức khoa học công nghệ; - Hiệp hội nuôi biển Việt Nam; 	<p>Xây dựng cơ sở hạ tầng vùng sản xuất giống nhuyễn thể tập trung phục vụ nuôi biển:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống cấp thoát nước, xử lý nước thải, trạm bơm, đê bao, kè, đường giao thông, hệ thống điện đầu mối; - Hạ tầng kỹ thuật phục vụ nuôi thủy sản bố mẹ trên biển. 	2022 - 2030

STT	Tên Nội dung/ nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm/ đầu ra dự kiến	Thời gian thực hiện
			- Các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất giống, nuôi biển.		
3.2	Dự án đầu tư cơ sở hạ tầng sản xuất giống Ngao phục vụ nuôi biển tại Nam Định	UBND tỉnh Nam Định	- Bộ Nông nghiệp và PTNT; - Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Bộ Tài chính; - Bộ Khoa học và Công nghệ; - Các tổ chức khoa học công nghệ; - Hiệp hội nuôi biển Việt Nam; - Các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất giống, nuôi biển.	Xây dựng cơ sở hạ tầng vùng sản xuất giống Ngao tập trung phục vụ nuôi biển: - Hệ thống cấp thoát nước, xử lý nước thải, trạm bơm, đê bao, kè, đường giao thông, hệ thống điện đầu mối; - Hạ tầng kỹ thuật phục vụ nuôi thủy sản bố mẹ trên biển.	2022 – 2030
3.3	Dự án đầu tư cơ sở hạ tầng sản xuất giống Ngao phục vụ nuôi biển tại Thái Bình	UBND tỉnh Ninh	- Bộ Nông nghiệp và PTNT; - Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Bộ Tài chính; - Bộ Khoa học và Công nghệ; - Các tổ chức khoa học công nghệ; - Hiệp hội nuôi biển Việt Nam;	Xây dựng cơ sở hạ tầng vùng sản xuất giống Ngao tập trung phục vụ nuôi biển: - Hệ thống cấp thoát nước, xử lý nước thải, trạm bơm, đê bao, kè, đường giao thông, hệ thống điện đầu mối; - Hạ tầng kỹ thuật phục vụ nuôi thủy sản bố mẹ trên biển.	2022 – 2030

STT	Tên Nội dung/ nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm/ đầu ra dự kiến	Thời gian thực hiện
			- Các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất giống, nuôi biển.		
3.4	Dự án đầu tư cơ sở hạ tầng sản xuất giống Hàu phục vụ nuôi biển tại Ninh Bình	UBND tỉnh Ninh Bình	- Bộ Nông nghiệp và PTNT; - Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Bộ Tài chính; - Bộ Khoa học và Công nghệ; - Các tổ chức khoa học công nghệ; - Hiệp hội nuôi biển Việt Nam; - Các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất giống, nuôi biển.	Xây dựng cơ sở hạ tầng vùng sản xuất giống Hàu tập trung phục vụ nuôi biển: - Hệ thống cấp thoát nước, xử lý nước thải, trạm bơm, đê bao, kè, đường giao thông, hệ thống điện đầu mối; - Hạ tầng kỹ thuật phục vụ nuôi thủy sản bố mẹ trên biển.	2022 – 2030
3.5	Dự án đầu tư cơ sở hạ tầng sản xuất giống Rong, tảo biển, cá biển, sinh vật cảnh tại Khánh Hòa	UBND tỉnh Khánh Hòa	- Bộ Nông nghiệp và PTNT; - Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Bộ Tài chính; - Bộ Khoa học và Công nghệ; - Các tổ chức khoa học công nghệ; - Hiệp hội nuôi biển Việt Nam;	Xây dựng cơ sở hạ tầng vùng sản xuất giống Rong, tảo biển, cá biển, sinh vật cảnh tập trung phục vụ nuôi biển: - Hệ thống cấp thoát nước, xử lý nước thải, trạm bơm, đê bao, kè, đường giao thông, hệ thống điện đầu mối; - Hạ tầng kỹ thuật phục vụ nuôi thủy sản bố mẹ trên	2022 – 2030

STT	Tên Nội dung/ nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm/ đầu ra dự kiến	Thời gian thực hiện
			- Các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất giống, nuôi biển.	biển.	
3.6	Dự án đầu tư cơ sở hạ tầng sản xuất giống Rong, tảo biển, cá biển, sinh vật cảnh tại Ninh Thuận	UBND tỉnh Ninh Thuận	- Bộ Nông nghiệp và PTNT; - Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Bộ Tài chính; - Bộ Khoa học và Công nghệ; - Các tổ chức khoa học công nghệ; - Hiệp hội nuôi biển Việt Nam; - Các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất giống, nuôi biển.	Xây dựng cơ sở hạ tầng vùng sản xuất giống Rong, tảo biển, cá biển, sinh vật cảnh tập trung phục vụ nuôi biển: - Hệ thống cấp thoát nước, xử lý nước thải, trạm bơm, đê bao, kè, đường giao thông, hệ thống điện đầu mối; - Hạ tầng kỹ thuật phục vụ nuôi thủy sản bố mẹ trên biển.	2022 – 2030
3.7	Dự án đầu tư cơ sở hạ tầng sản xuất giống Rong, tảo biển, cá biển, sinh vật cảnh tại Bình Thuận	UBND tỉnh Bình Thuận	- Bộ Nông nghiệp và PTNT; - Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Bộ Tài chính; - Bộ Khoa học và Công nghệ; - Các tổ chức khoa học công nghệ; - Hiệp hội nuôi biển Việt Nam;	Xây dựng cơ sở hạ tầng vùng sản xuất giống Rong, tảo biển, cá biển, sinh vật cảnh tập trung phục vụ nuôi biển: - Hệ thống cấp thoát nước, xử lý nước thải, trạm bơm, đê bao, kè, đường giao thông, hệ thống điện đầu mối; - Hạ tầng kỹ thuật phục vụ nuôi thủy sản bố mẹ trên	2022 – 2030

STT	Tên Nội dung/ nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm/ đầu ra dự kiến	Thời gian thực hiện
			- Các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất giống, nuôi biển.	biển.	
3.8	Dự án đầu tư cơ sở hạ tầng sản xuất giống cá biển tại Kiên Giang	UBND tỉnh Kiên Giang	- Bộ Nông nghiệp và PTNT; - Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Bộ Tài chính; - Bộ Khoa học và Công nghệ; - Các tổ chức khoa học công nghệ; - Hiệp hội nuôi biển Việt Nam; - Các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất giống, nuôi biển.	Xây dựng cơ sở hạ tầng vùng sản xuất giống cá biển tập trung phục vụ nuôi biển: - Hệ thống cấp thoát nước, xử lý nước thải, trạm bơm, đê bao, kè, đường giao thông, hệ thống điện đầu mối; - Hạ tầng kỹ thuật phục vụ nuôi thủy sản bố mẹ trên biển.	2022 – 2030
4	Dự án nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới trong nuôi biển xa bờ	Tổng cục Thủy sản/Hiệp hội nuôi biển Việt Nam	- Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Bộ Tài chính; - Bộ Khoa học và Công nghệ; - Các tổ chức khoa học công nghệ; - Cục Thú y; - Các tỉnh ven biển; - Các doanh nghiệp, cơ sở nuôi biển.	- Quy trình nuôi các đối tượng chủ lực, chịu đựng được sóng gió, thích ứng với biến đổi khí hậu; - Công nghệ sản xuất để tăng năng suất, sản lượng và bảo vệ môi trường sinh thái; - Quy trình xử lý môi trường, dịch bệnh trong nuôi biển; - Mô hình sản xuất xanh, thân thiện môi trường, tiết kiệm nguyên liệu.	2023 - 2030

STT	Tên Nội dung/ nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm/ đầu ra dự kiến	Thời gian thực hiện
5	Dự án nghiên cứu, phát triển giống phục vụ nuôi biển	Tổng cục Thủy sản	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Bộ Tài chính; - Bộ Khoa học và Công nghệ; - Các tổ chức khoa học công nghệ; - Các tỉnh ven biển; - Hiệp hội nuôi biển Việt Nam; - Các doanh nghiệp nuôi biển. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quy trình sản xuất giống các đối tượng chủ lực; - Gia hóa, lai tạo, chọn tạo giống tốt, có tốc độ tăng trưởng nhanh, phù hợp với đặc điểm và điều kiện của từng vùng để phát triển sản xuất; - Quy trình sản xuất giống các loài cá cảnh, sinh vật cảnh, thủy đặc sản phục vụ nghề cá giải trí. 	2022 - 2030
6	Dự án phát triển trồng rong, tảo biển xuất khẩu đến năm 2030	UBND các tỉnh ven biển	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ Nông nghiệp và PTNT; - Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Bộ Tài chính; - Bộ Khoa học và Công nghệ; - Các tổ chức khoa học công nghệ; - Các tỉnh ven biển; - Hiệp hội nuôi biển Việt Nam; - Các doanh nghiệp, cơ sở nuôi biển. 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo điều tra, xác định tiềm năng, đánh giá hiện trạng vùng trồng rong, tảo biển tại địa phương; - Nghiên cứu, chuyển giao công nghệ sản xuất giống và trồng các loài rong, tảo biển có giá trị kinh tế; - Xây dựng chuỗi liên kết trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm rong, tảo biển. 	2023 - 2030
7	Điều tra, đánh giá hiện trạng nuôi biển cả nước và xác định tiềm năng các vùng có khả năng phát triển nuôi biển	Tổng cục Thủy sản	<ul style="list-style-type: none"> - Viện Kinh tế và Quy hoạch thủy sản; - Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh liên quan; - Hiệp hội nuôi biển; - Các doanh nghiệp, cơ sở 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo đánh giá hiện trạng nghề nuôi biển Việt Nam, bao gồm công nghệ nuôi, chế biến và thương mại các sản phẩm nuôi biển; - Báo cáo tiềm năng các vùng 	2023 - 2025

STT	Tên Nội dung/ nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm/ đầu ra dự kiến	Thời gian thực hiện
			nuôi biển.	biển có khả năng nuôi biển và đề xuất danh mục các vùng nuôi biển.	
8	Dự án quan trắc, cảnh báo môi trường và phòng chống dịch bệnh phục vụ nuôi biển	Tổng cục Thủy sản	<ul style="list-style-type: none"> - Các tỉnh ven biển; - Cục Thú y; - Các tổ chức khoa học công nghệ; - Hiệp hội nuôi biển; - Các doanh nghiệp, cơ sở nuôi biển. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hình thành được hệ thống giám sát được diễn biến môi trường trong vùng nuôi biển tập trung để cảnh báo kịp thời; - Xây dựng được cơ chế thông tin, tuyên truyền, cảnh báo các hiện tượng môi trường xấu có thể xảy ra; - Xây dựng được hướng dẫn phòng ngừa, cảnh báo dịch bệnh cho các giống loài nuôi biển; - Nghiên cứu vắc xin phòng bệnh trên cá biển. 	2022 - 2030
9	Dự án nâng cao năng lực trong quản lý nuôi biển	Vụ Tổ chức cán bộ	<ul style="list-style-type: none"> - Các tỉnh ven biển; - Tổng cục Thủy sản; - Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông ; - Trung tâm Khuyến nông quốc gia; - Các Viện, trường; - Hiệp hội nuôi biển; - Các cơ sở nuôi biển. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý nuôi biển về kỹ thuật và kỹ năng quản lý, quản trị trong nuôi biển; - Xây dựng được hệ thống hạ tầng để ứng dụng công nghệ thông tin vào chỉ đạo, điều hành; - Xây dựng được các phần mềm phù hợp để quản lý, chỉ đạo, điều hành (quản lý môi 	2023 - 2030

STT	Tên Nội dung/ nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm/ đầu ra dự kiến	Thời gian thực hiện
				trường, dịch bệnh, mùa vụ, cảnh báo thiên tai...); - Tập huấn đội ngũ cán bộ sử dụng hệ thống phần mềm phục vụ công tác quản lý, điều hành.	